

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 1: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT

Thời gian thực hiện: 4 tuần. Từ ngày: 16/12/2024 đến ngày 10/01/2025

Tên nhóm/lớp: Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 22 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Lý Thị Thuỳ - Bàn Thị Trang

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG.

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít (Bao gồm nước và nước trong thức ăn). - Nguồn nước phải được	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sữa y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút) - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ - Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: -Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

	xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: - Cân nặng: 12,7-21,2 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm. - Trẻ gái: - Cân nặng: 12,3- 21,5 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm.	- Cân, đo cho trẻ 3 tháng 1 lần. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất. - Cân, đo lần 2 (ngày 13/12/2024) - Chấm biểu đồ vào sổ sức khỏe của trẻ.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMHS công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	- Giáo viên tuyên truyền tới cho mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền phụ huynh vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi.	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

	<i>- Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏ, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...</i>		
II. GIÁO DỤC			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất			
1.1. Phát triển vận động			
*. Tập các động tác phát triển nhóm cơ hô hấp			
- MT 7: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp - Tay: 3, 5 - Lưng, bụng, lườn: 4, 5 - Chân, bật: 2, 3, 5	- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. + Hô hấp: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. + Tay 5: Đánh xoay tròn hai vai. + Lưng, bụng, lườn 4: Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau. + Chân, bật 3: Đứng, nhún chân, khuỵu gối. + Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.	
		- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. + Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. + Tay 3 : Đưa hai tay ra trước, gập khuỷu tay. + Lưng, bụng, lườn 5: Ngồi, quay người sang hai bên. + Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối. + Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.	
		- Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. + Hô hấp: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. + Tay 5: Đánh xoay tròn hai	

		vai. + Lưng, bụng, lườn 4: Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau. + Chân, bật 3: Đứng, nhún chân, khuyu gối. + Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên. - Hoạt động thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. + Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. + Tay 3 : Đưa hai tay ra trước, gập khuỷu tay. + Lưng, bụng, lườn 5: Ngồi, quay người sang hai bên. + Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối. + Bật 5: Bật lên trước, ra sau, sang bên.
MT 12: Trẻ biết bò trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	- Bò bằng tay và bàn chân. - Bò chui qua cổng, ống dài 12m x 0,6m. - Bò trong đường dích dắc (qua 3, 4 điểm dích dắc).	- Hoạt động học: + Vận động cơ bản: Bò bằng tay và bàn chân. + Chuyển trướng - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi. - Hoạt động học: + Vận động cơ bản: Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m. + Trò chơi vận động: Luyện tập như chú bộ đội - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi. - Hoạt động học: + Vận động cơ bản: Bò trong đường dích dắc (qua 3, 4 điểm dích dắc). + Trò chơi vận động: Cáo

		và Thỏ. - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
MT13: Trẻ biết trèo lên 5 gióng thang.	- Trườn theo hướng thẳng.	- Hoạt động học: + Vận động cơ bản: Trườn theo hướng thẳng. + Trò chơi vận động: Gấu và ong - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:		
MT29: Trẻ thực hiện được một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	- Mặc trang phục phù hợp với thời tiết: đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Hoạt động học: Dạy trẻ kỹ năng mặc áo ấm. - Trẻ biết mặc áo ấm đúng cách - Hoạt động chiều: Cho trẻ thực hành kỹ năng mặc áo ấm.
1.2. Phát triển nhận thức		
*Khám phá khoa học		
MT 43: Trẻ nhận biết được một số đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật gần gũi. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Gọi tên con vật gần gũi xung quanh. - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nói tên: Một số con vật</i> - Đặc điểm, lợi ích và tác hại của một số con vật. - Cách chăm sóc, bảo vệ. - Mối liên hệ với môi trường sống. - So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật.	- Đón trẻ, hoạt động chiều: Cùng trẻ trò chuyện về tên gọi, đặc điểm, lợi ích của một số con vật nuôi trong gia đình: Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về con vật nuôi trong gia đình - Hoạt động học: Tìm hiểu về quả trứng - Hoạt động góc: Xem sách tranh, về các con vật nuôi trong gia đình. - Hoạt động ngoài trời: (Quan sát: Con gà, con chó, con mèo..)

		- Trẻ biết cách chăm sóc, bảo vệ, môi trường sống. - So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật. - Đón trẻ, hoạt động chiều: Cùng trẻ trò chuyện về tên gọi, đặc điểm, lợi ích của một số con vật sống trong rừng, côn trùng, chim: Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về con vật sống trong rừng, côn trùng, chim - Hoạt động học: Tìm hiểu một số con vật sống trong rừng, côn trùng, chim. - Hoạt động góc: Xem sách tranh, về các con vật sống trong rừng, côn trùng, chim. - Hoạt động ngoài trời: (Quan sát: Con chim, con bướm, ...) - Trẻ biết cách chăm sóc, bảo vệ, môi trường sống. - So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật. - Hoạt động ngoài trời, hoạt động góc. + Trẻ biết tên con vật - Đặc điểm, lợi ích và tác hại của một số con vật. Cách chăm sóc, bảo vệ. Mỗi liên hệ với môi trường sống. - So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật. - Hoạt động học: Tìm hiểu một số con vật sống trong rừng, côn trùng, chim
MT 46: Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Chơi đóng vai. - Hát các bài hát về cây, con vật. - Vẽ, nặn, xé dán con vật,	- Hoạt động góc: Cho trẻ chơi đóng vai - Hát các bài hát về, con vật.

	cây, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông đơn giản.	- Vẽ, nặn, xé dán con vật, đơn giản.
* Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán		
MT52: Trẻ biết tách, gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Đếm các nhóm đối tượng. - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn và đếm.	- Hoạt động học, hoạt động chiều: Tách gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4. - Hoạt động góc, hoạt động chiều: Sử dụng vở bé làm quen với toán để quan sát đếm các nhóm đồ vật, tách, gộp và đếm..
MT56: Trẻ biết sử dụng các số từ 1- 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	- Hoạt động học, hoạt động chiều: Số lượng 4, đếm số lượng trong phạm vi 4 - Hoạt động góc, hoạt động chiều: Sử dụng vở bé làm quen với toán để quan sát đếm các nhóm đồ vật, tách, gộp và đếm..
		- Hoạt động học, hoạt động chiều: Số lượng 5, đếm số lượng trong phạm vi 5 - Hoạt động góc, hoạt động chiều: Sử dụng vở bé làm quen với toán để quan sát đếm các nhóm đồ vật, tách, gộp và đếm..
1.3. Phát triển ngôn ngữ		
* Nghe		
MT 71: Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau, quả, con vật, đồ gỗ, phương tiện giao thông...	- Hiểu các từ chỉ tên gọi, đặc điểm, tính chất, công dụng, các loại rau, quả, con vật,... và các từ biểu cảm. - Giải nghĩa một số từ với sự giúp đỡ của người khác.	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi, hoạt động học. + Cho trẻ hiểu tên các con vật. - Thông qua bài thơ “Gà mẹ đếm con, trẻ hiểu nội dung và trả lời câu hỏi của cô.
MT 73: Trẻ hiểu nội dung truyện kể,	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với	- Hoạt động học:

truyện đọc phù hợp với độ tuổi. (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	độ tuổi. - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nhắc tên câu chuyện, nhân vật, lời thoại trong câu chuyện để dạy trẻ.</i>	+ Truyện: Bác gấu đen và 2 chú thỏ. - Hoạt động ôn chiều : Thông qua truyện Bác gấu đen và 2 chú thỏ, trẻ hiểu nội dung và trả lời câu hỏi.(Sử dụng ti vi thông minh)
* Nói		
MT 83: Trẻ biết kể chuyện có mở đầu kết thúc.	- Kể lại câu chuyện đã được nghe có mở đầu, kết thúc.	- Hoạt động học: + Truyện: Bác gấu đen và 2 chú thỏ. - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ kể lại câu chuyện, trò chuyện về nội dung chuyện, các nhân vật trong chuyện.
MT 84: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao theo chủ đề. - Đọc biểu cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ bài thơ, đồng dao đơn giản.	- Hoạt động học: + Thơ: Gà mẹ đếm con - Hoạt động ôn chiều, hoạt động góc: Trẻ ôn lại bài thơ cùng cô và các bạn.(Sử dụng bộ tranh truyện được cấp phát)
		- Hoạt động học: +Thơ: Chú giải phóng quân - Tăng cường tiếng việt cho trẻ từ “Ba lô con cóc, mũ tai bèo” - Hoạt động chiều, hoạt động góc: Trẻ ôn lại bài thơ cùng cô và các bạn. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc.(Sử dụng bộ tranh thơ được cấp phát) + Xem tranh ảnh về các chú bộ đội.
		- Hoạt động học: + Đồng dao: Con cá - Hoạt động ôn chiều : Cho trẻ đọc lại bài đồng dao, trò chuyện về nội dung bài

		đồng dao. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc.
*. Làm quen với đọc, viết		
- MT 89: Trẻ biết “đọc” sách theo tranh minh họa.	- Trẻ tự “đọc”, “đọc” sách theo ý thích (đọc vẹt). - “Đọc” truyện qua tranh vẽ. - Đọc sáng tạo theo trí tưởng tượng của trẻ. - Đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	- Hoạt động góc, hoạt động chiều: + Cho trẻ được làm quen với sách, xem sách tranh qua tranh vẽ. - Trẻ tự “đọc”, “đọc” sách theo ý thích (đọc vẹt). - “Đọc” truyện qua tranh vẽ. - Đọc sáng tạo theo trí tưởng tượng của trẻ. - Đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.
1.4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
* Phát triển tình cảm		
- MT 94: Trẻ nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác.	- Nhận biết và nói được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ qua nét mặt, cử chỉ giọng nói khi tiếp xúc trực tiếp hoặc qua tranh ảnh.	- Hoạt động đón trẻ, hoạt động chiều: + Cho trẻ xem tranh ảnh về một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ qua nét mặt, cử chỉ giọng nói khi tiếp xúc trực tiếp hoặc qua tranh ảnh.
* Phát triển kỹ năng xã hội		
- MT 105: Trẻ thích chăm sóc cây cối và các con vật quen thuộc.	- Thích thú, vui vẻ nhận nhiệm vụ chăm sóc, tưới cây, cho con vật quen thuộc, hiền lành ăn. - Không bẻ cành, ngắt hoa.	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động góc: Cho trẻ nhận nhiệm vụ chăm sóc, tưới cây, cho con vật quen thuộc, hiền lành ăn. + Không bẻ cành, ngắt hoa.
1.5. Phát triển thẩm mỹ		
* Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật		
MT 110: Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể câu chuyện.	- Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. - Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện	- Hoạt động góc, hoạt động chiều. + Cho trẻ hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. + Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện

* Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
MT 112: Trẻ thích thú, chú ý nghe nhạc, nghe hát, nhận ra giai điệu.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Khuyến khích trẻ chú ý lắng nghe, thích thú vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm khi nghe âm thanh gọi cảm.	- Hoạt động học: - Dạy hát: Cháu thương chú bộ đội. - Nghe hát: Chú bộ đội - TCÂN: vòng tròn tiết tấu.
		- Hoạt động học: + Vận động theo nhạc: Đố bạn - Nghe hát: Chú voi con ở bản đôn - TCÂN: Nghe tiết tấu tìm đồ vật. - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát (Sử dụng đàn được cấp phát)
		- Hoạt động học: - Biểu diễn văn nghệ: Đố bạn, Cá vàng bơi, cháu thương chú bộ đội. - Nghe hát: Chiều nay em đi câu cá - TCÂN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật.. - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát.
- MT 113: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học: - Dạy hát: Cháu thương chú bộ đội - Nghe hát: Chú bộ đội - Trò chơi âm nhạc: Vòng tròn tiết tấu - Hoạt động góc, hoạt động chiều. Cho trẻ biểu diễn các bài hát đã học.
MT 114: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu,	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học: + Vận động theo nhạc: Đố bạn - Nghe hát: Chú voi con ở bản đôn - TCÂN: Nghe tiết tấu tìm đồ vật.

múa).		- Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc âm nhạc hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hoạt động ôn chiều: Trẻ ôn lại vận động. (Sử dụng bộ gõ phách nhịp được cấp phát)
MT 117: Trẻ biết thể hiện một số kỹ năng vẽ, nặn, xé dải, xé vụn và dán thành sản phẩm.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	- Hoạt động học: + Vẽ quà tặng chú bộ đội (Đề tài). - Hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều, hoạt động góc. + Làm bưu thiếp tặng chú bộ đội + Trẻ thực hiện ở các góc vẽ
MT 118a: Trẻ biết lựa chọn những nguyên liệu đã qua sử dụng hoặc những vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các bức tranh	- Sử dụng các kỹ năng xé, cắt, dán, bóc băng dính 2 mặt, gắn kết, tô màu nước để tạo ra sản phẩm	- Hoạt động học: Làm con lợn bằng vỏ trứng (Đề tài) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ : Làm con lợn bằng vỏ trứng (Đề tài), hoàn thiện bài tạo hình trong giờ học chính.
MT 120: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách các khối gỗ để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau (xếp bằng các hình, hạt... em bé tập thể dục, một số con vật...).	- Hoạt động học: In con bướm bằng vân tay (Mẫu) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ In con bướm bằng vân tay (Mẫu), hoàn thiện bài trong giờ học chính, dạy trẻ kỹ năng in màu bằng vân tay để tạo thành con bướm.
Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật		
MT 123: Trẻ biết lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Hoạt động góc, hoạt động chiều: Cho trẻ thể hiện theo ý thích. - Hoạt động học: Biểu diễn văn nghệ: Đố bạn, cá vàng

		bơi, cháu thương chú bộ đội. - Trẻ biểu diễn kết hợp sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.
--	--	--

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 14: CHỦ ĐỀ: THÊ GIỚI ĐỘNG VẬT CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: (Từ ngày 16/12/2024 - 20/12/2024))

Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuý - Bàn Thị Trang

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (16/12)	Thứ 3 (17/12)	Thứ 4 (18/12)	Thứ 5 (19/12)	Thứ 6 (20/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Xem tranh ảnh có nội dung về an toàn giao thông, trò chuyện. - Xem tranh ảnh, trò chuyện, đàm thoại về các hoạt động của chú bộ đội, biết ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam. - Chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: Tập theo nhịp bài hát. + Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. + Tay 3 : Đưa hai tay ra trước, gập khuỷu tay. + Bụng 5: Ngồi, quay người sang hai bên. + Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối. - Điểm danh trẻ đến lớp. - Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB: Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m - TCVD: Luyện tập như chú bộ đội.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Chú giải phóng quân.	* Khám phá xã hội: - Trò chuyện về chú bộ đội	* Giáo dục âm nhạc : - NDTT: Dạy hát: Cháu thương chú bộ đội. - Nghe hát : Chú bộ đội - TCAN: vòng tròn tiết tấu.	*Tạo hình: - Vẽ quà tặng chú bộ đội (ĐT)
* TCTV: Dựa trên tiếng mẹ đẻ.			- Cây súng (Ná trong)		- Số 4 (prảy)
Hoạt động	1. Góc đóng vai				

góc.	- Chơi phòng khám bệnh, bán hàng lưu niệm. 2. Góc xây dựng, lắp ghép - Xây dựng doanh trại bộ đội, xây công viên cây xanh.(Sử dụng bộ doanh trại bộ đội) 3. Góc âm nhạc, tạo hình - Cắt dán, tô màu một số đồ dùng, trang phục của quân đội. - Hát múa, vận động bài hát về chú bộ đội. 4. Góc học tập, sách truyện - Xem tranh ảnh về công việc của các chú bộ đội, làm sách tranh về các chú bộ đội. 5. Góc thiên nhiên - Chơi với cát và nước. Quan sát lá cây dưới kính hiển vi(Sử dụng Bộ đồ chơi kính hiển vi cho bé)
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Dạo quanh sân trường trò chuyện về thời tiết trong ngày. - Quan sát trang phục và dụng cụ của chú bộ đội. - Quan sát vườn cây ăn quả của bé. 2. Trò chơi vận động. - Làm theo người dẫn đầu. (Sử dụng Bộ trang phục Bộ đội) - Chơi làm chú bộ đội duyệt binh. 3. Chơi tự do - Vẽ theo ý thích trên sân. - Làm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên. - Chơi với bộ dòng sông, đồi núi
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m - Ôn thơ: Chú giải phóng quân - Ôn: Vẽ quà tặng chú bộ đội - Ôn hát: Cháu thương chú bộ đội. - Trò chơi dân gian - Chơi theo ý thích. - Nhận xét trẻ trong ngày - Nêu gương trẻ cuối ngày
Trả trẻ	- Vệ sinh - trả trẻ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân trẻ. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày. - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và học sinh chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 15: CHỦ ĐỀ: THÊ GIỚI ĐỘNG VẬT
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: DỰ ÁN QUẢ TRỨNG (STEAM)**

(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01

(Từ ngày 23/12/2024 đến ngày 27/12/2024)

Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuý - Bàn Thị Trang

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (23/12)	Thứ 3 (24/12)	Thứ 4 (25/12)	Thứ 5 (26/12)	Thứ 6 (27/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Cho trẻ quan sát tranh trẻ đi bộ trên vỉa hè, Trò chuyện về cách tham gia giao thông an toàn. - Cô cho trẻ quan sát tranh, ảnh trò chuyện, kể tên các con vật đẻ trứng - Chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: Tập theo nhịp bài hát + Hô hấp: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. + Tay 5: Đánh xoay tròn hai vai. + Bụng 4: Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau. + Chân, bật 3: Đứng, nhún chân, khuyu gối. - Điểm danh trẻ đến lớp. + Dự báo thời tiết trong ngày.				
	* Thể dục: - VĐCB: Bò bằng tay và bàn chân. - TCVD: Chuyển trứng	* Làm quen với văn học: - Thơ: Mười quả trứng tròn.	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về quả trứng	* Tạo hình: - Làm con lợn bằng vỏ trứng (ĐT)	* Làm quen với toán: - Đếm đến 4 nhận biết chữ số 4.
*TCTV: Dựa trên tiếng mẹ đẻ		- Quả trứng (Ná trấu)		- Vỏ trứng (Ná khủ)	
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai. - Chơi mua trứng ở siêu thị, thăm quan trang trại gà, cửa hàng ăn uống 2. Góc xây dựng, lắp ghép. - Xây dựng trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng. - Xếp chuồng cho chim bồ câu, ghép hình quả trứng. 3. Góc nghệ thuật tạo hình. - Nặn quả trứng, vẽ con lợn từ quả trứng - Cho trẻ hát, làm dụng cụ âm nhạc Maracas trứng. - Biểu diễn các bài hát có nội dung về chủ đề.				

	4. Góc học tập, sách truyện. - Xem tranh truyện, làm album về các con vật đẻ trứng. - Quan sát tranh ảnh, chọn trứng gắn tương ứng với con vật 5. Góc thiên nhiên. - Chăm sóc cây xanh, ươm mầm trong quả trứng
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Sưu tầm nguyên vật liệu, vẽ, thiết kế con lợn từ quả trứng, - Làm thí nghiệm trứng chìm, trứng nổi. - Quan sát vườn rau, nghiền vỏ trứng bón cây. 2. Trò chơi vận động. - Chuyển trứng, - Con quạ và gà con. - Mèo đuổi chuột. 3. Chơi tự do. - Làm đồ chơi về các con vật từ các vật liệu khác nhau. - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Vẽ phân tự do trên sân.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn luyện kỹ năng vệ sinh cho trẻ. - Chơi trò chơi: Mèo đuổi chuột, Rồng rắn lên mây. - Ôn: Bò bằng tay và bàn chân. - Ôn: Khám phá về trứng. - Ôn: Thơ: Mười quả trứng tròn. - Cho trẻ hoàn thành bài làm con lợn bằng vỏ trứng. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé - Xếp đồ chơi gọn gàng/ biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần
Trả trẻ	- Vệ sinh - trả trẻ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân trẻ. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày. - Tuyên truyền cha mẹ về cách phòng chống dịch bệnh theo mùa. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 16: CHỦ ĐỀ: THÊ GIỚI ĐỘNG VẬT
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: ĐỘNG VẬT SỐNG TRONG RỪNG - CÔN TRÙNG-CHIM

(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần

(Từ ngày 30/12/2024 đến ngày 03/01/2025)

Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuý - Bàn Thị Trang

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (30/12)	Thứ 3 (31/12)	Thứ 4 (01/01)	Thứ 5 (02/01)	Thứ 6 (03/01)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Cho trẻ quan sát tranh trẻ đi bộ trên vỉa hè, Trò chuyện về cách tham gia giao thông an toàn. - Xem tranh ảnh, trò chuyện về một số con vật sống trong rừng, côn trùng, chim. - Chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: Tập theo nhịp bài hát + Hô hấp: Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng cơ bả vai. + Tay 5: Đánh xoay tròn hai vai. + Bụng 4: Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau. + Chân, bật 3: Đứng, nhún chân, khụy gối. - Điểm danh trẻ đến lớp. + Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB: Bò trong đường đích dắc (qua 3, 4 điểm đích dắc). - TCVD: Cáo và thỏ.	*Làm quen với văn học: - Truyện: Bác Gấu đen và 2 chú thỏ.	* Làm quen với toán: - Tách gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4.	* Giáo dục âm nhạc: - NDTT: VĐTN: Đố bạn - NDKH: Nghe hát: Chú voi con ở bản Đôn - TCÂN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật	* Tạo hình: - In con bướm bằng vân tay (Mẫu)
TCTV: Dựa trên tiếng mẹ đẻ					- Con bướm (Ta bung plâu)
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: Gia đình đi xem vườn bách thú, xem xiếc, cửa hàng ăn uống.				

	2. Góc xây dựng, lắp ghép: Xây vườn bách thú. Xếp hình các con vật.(Sử dụng bộ động vật sống trong rừng) 3. Góc nghệ thuật, tạo hình: Cắt dán tô màu một số con vật sống trong rừng, côn trùng, chim - Làm mô hình vườn bách thú - Múa hát các bài hát về các con vật. 4. Góc học tập, sách truyện: Xem truyện tranh kể về các con vật trong rừng, côn trùng, chim. Làm tranh những con vật sống trong rừng, côn trùng, chim.(Sử dụng tranh ảnh các con vật) 5. Góc thiên nhiên: Chăm sóc góc thiên nhiên.(Sử dụng bộ dụng cụ chăm sóc cây)
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Quan sát con chim, con bướm. - Quan sát và trò chuyện về thời tiết. 2. Trò chơi vận động - Chó sói xấu tính. Mèo và chim sẻ. Cáo và thỏ 3. Chơi tự do - Nhặt lá rụng xếp chuồng cho con vật. - Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời. - Chơi với bộ xe đạp được cấp phát
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Bò trong đường đích dắc (qua 3, 4 điểm đích dắc). - Ôn: Truyện: Bác Gấu đen và 2 chú thỏ - Ôn: Tách gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4. - Ôn vận động: Đố bạn. - Cho trẻ In con bướm bằng vân tay (Mẫu) - Chơi theo ý thích. - Nhận xét trẻ trong ngày - Nêu gương trẻ cuối ngày
Trả trẻ	- Vệ sinh - trả trẻ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân trẻ. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày. - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 17: CHỦ ĐỀ: THÊ GIỚI ĐỘNG VẬT
CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: MỘT SỐ CON VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC

(Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần

(Từ ngày 06/01/2025 đến ngày 10/01/2025)

Giáo viên thực hiện: Lý Thị Thuỳ - Bàn Thị Trang

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (06/01)	Thứ 3 (07/01)	Thứ 4 (08/01)	Thứ 5 (09/01)	Thứ 6 (10/01)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Hướng dẫn trẻ sử dụng tiết kiệm điện năng lượng. - Cho trẻ xem tranh, trò chuyện về một số loại cá. - Trò chuyện về một số hành vi bảo vệ môi trường nước, ý thức tiết kiệm nước sạch. - Chơi theo ý thích - Thể dục sáng: Tập theo nhịp bài hát. + Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. + Tay 3 : Đưa hai tay ra trước, gập khuỷu tay. + Bụng 5: Ngồi, quay người sang hai bên. + Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối. - Điểm danh trẻ đến lớp. + Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Trườn theo hướng thẳng - TCVD: Gấu và ong	*Làm quen với văn học: - Đồng dao: Về cá	* Làm quen với toán : - Đếm đến 5, nhận biết chữ số 5	* Giáo dục âm nhạc: - NDDT: BDVN: Đố bạn, Màu áo chú bộ đội, cá vàng bơi. - NDKH: Nghe hát: Chiều nay em đi câu cá - TCÂN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật	* Giáo dục kỹ năng sống - Dạy trẻ kỹ năng mặc áo ấm.
* TCTV: Dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Số 5 (Pray)		
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai - Chơi nấu ăn, Cửa hàng bán các loại cá nước ngọt.(Bộ dụng bộ đồ				

	chơi nấu ăn) 2. Góc xây dựng, lắp ghép - Xây bể cá, Xếp ao cá. (Sử dụng bộ con vật sống dưới nước) 3. Góc nghệ thuật, tạo hình: - Hát múa các bài hát về chủ đề: “cá vàng bơi, tôm cá cua thi tài” - Vẽ, xé dán một số loại cá bé thích. 4. Góc học tập, sách truyện: - Xem truyện tranh, kể chuyện theo tranh về các loại cá. Làm sách tranh về các loại cá bé thích. 5. Góc thiên nhiên - Chăm sóc cây. Cho cá ăn - Quan sát vật chìm vật nổi.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Quan sát con cá chép - Quan sát cây hoa giấy. - Quan sát trò chuyện về thời tiết. 2. Trò chơi vận động - Xỉa cá mè - Thả đĩa ba ba - Cò bắt ếch 3. Chơi tự do - Vẽ tự do trên sân (Các con vật sống dưới nước). Chơi với vỏ ngao, sò. - Chơi với cát, nước. Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn: Trườn theo hướng thẳng - Ôn đồng dao: Vè cá. - Ôn: Đếm đến 5, nhận biết chữ số 5 - Ôn: Tạo hình đàn cá bơi (Đề tài) - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng mặc áo ấm - Nhận xét trẻ trong ngày - Nêu gương trẻ cuối ngày
Trả trẻ	- Vệ sinh - trả trẻ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân trẻ. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày. - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.
- + Sắp xếp không gian hợp lý. Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện phù hợp với lứa tuổi và an toàn cho trẻ. Giáo viên sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng.
- + Các góc trong lớp, cách bố trí hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, cho trẻ dễ lấy dễ cất. Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động: Tranh ảnh, băng hình, các hình ảnh về trường, lớp mầm non, các loại băng đĩa bài hát, thơ, truyện, đồng dao, ca dao có nội dung liên quan đến chủ đề “Thế giới động vật”
- + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề, cho trẻ khám phá chủ đề qua các hoạt động: Hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt một ngày của trẻ trên lớp.
- + Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
- + Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- + Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.
- + Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ

2. Môi trường ngoài lớp học:

- + Tạo các góc thân thiện với trẻ, có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn, vệ sinh. Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Khối gỗ, phấn vẽ, hộp bìa, đá, sỏi, cát, nước....
- + Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, góc chơi cát nước, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.
- + Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ
- + Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.
- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực, kích thích hứng thú hoạt động của trẻ, trẻ.

Bằng Cả, ngày 14 tháng 12 năm 2024

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Diệp Thị Tạy

